

Số: 66 /2025/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Lưu: VT, KGVX.

Ư

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

**QUY ĐỊNH**

**Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch
thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025
của UBND tỉnh Điện Biên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Các nội dung không điều chỉnh tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có giá trị pháp lý cao hơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch bao gồm: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch khác theo quy định của pháp luật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khách sạn: Cơ sở lưu trú du lịch bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch; bao gồm: Khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn bên đường, khách sạn nổi và khách sạn thành phố.

a) Khách sạn nghỉ dưỡng: Cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng thành khối hoặc thành quần thể các biệt thự, nhà thấp tầng, căn hộ, ở khu vực có cảnh quan thiên nhiên đẹp;

b) Khách sạn bên đường: Cơ sở lưu trú du lịch gần đường giao thông, có bãi đỗ xe nhằm phục vụ nhu cầu lưu trú của khách sử dụng phương tiện giao thông đường bộ (xe máy, ô tô) đi du lịch hoặc nghỉ ngơi giữa những chặng đường dài;

c) Khách sạn nổi: Cơ sở lưu trú du lịch neo đậu trên mặt nước và có thể di chuyển khi cần thiết;

d) Khách sạn thành phố: Cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng tại các đô thị phục vụ khách du lịch.

3. Căn hộ du lịch: Căn hộ có trang thiết bị, dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch. Khách có thể tự phục vụ trong thời gian lưu trú.

4. Tàu thủy lưu trú du lịch: Phương tiện vận tải thủy có phòng ngủ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch.

5. Nhà nghỉ du lịch: Cơ sở lưu trú có trang thiết bị, tiện nghi cần thiết phục vụ khách du lịch.

6. Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê: Nhà ở có khu vực được bố trí trang thiết bị, tiện nghi cho khách du lịch thuê lưu trú; khách cùng sinh hoạt với gia đình chủ nhà.

7. Bãi cắm trại du lịch: Khu vực được quy hoạch ở nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp, có kết cấu hạ tầng, có cơ sở vật chất và dịch vụ cần thiết phục vụ khách cắm trại.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ LƯU TRÚ DU LỊCH

Điều 4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Khách sạn

1. Có tối thiểu 10 buồng ngủ; có quây lễ tân, phòng vệ sinh chung.
2. Có nơi để xe cho khách đối với khách sạn nghỉ dưỡng và khách sạn bên đường.
3. Có bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống đối với khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn nổi, khách sạn bên đường.
4. Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.
5. Có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày.
6. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với khách sạn thực hiện theo TCVN 4391:2015 về Khách sạn - xếp hạng.

Điều 5. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Biệt thự du lịch

1. Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.
2. Có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày.
3. Có khu vực tiếp khách, phòng ngủ, bếp và phòng tắm, phòng vệ sinh.
4. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Biệt thự du lịch thực hiện theo TCVN 7795:2021 về Biệt thự du lịch - xếp hạng.

Điều 6. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Căn hộ du lịch

1. Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

2. Có khu vực tiếp khách, phòng ngủ, bếp và phòng tắm, phòng vệ sinh.

3. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Căn hộ du lịch thực hiện theo TCVN 7798:2014 về Căn hộ du lịch - xếp hạng.

Điều 7. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Tàu thủy lưu trú du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, phòng ngủ (cabin), phòng tắm, phòng vệ sinh, bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống.

2. Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

3. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Tàu thủy lưu trú du lịch thực hiện theo TCVN 9372:2012 về Tàu thủy lưu trú du lịch - xếp hạng.

Điều 8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Nhà nghỉ du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách và phòng ngủ; có phòng tắm, phòng vệ sinh.

2. Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

3. Có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày.

4. Tiêu chí đánh giá Nhà nghỉ du lịch thực hiện theo TCVN 7799:2017 về Nhà nghỉ du lịch.

Điều 9. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê

1. Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh.

2. Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm hoặc chiếu; thay bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

3. Tiêu chí đánh giá Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê thực hiện theo TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.

Điều 10. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Bãi cắm trại du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, khu vực dựng lều, trại, phòng tắm, vệ sinh chung.

2. Có tủ thuốc cấp cứu ban đầu.

3. Có nhân viên bảo vệ trực khi có khách.

4. Tiêu chí đánh giá Bãi cắm trại du lịch thực hiện theo TCVN 7796:2009 về Bãi cắm trại du lịch.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện kê khai giá theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu nội dung, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ sở lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá, tiếp nhận văn bản kê khai giá của các cơ sở lưu trú du lịch theo quy định.

c) Rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh và không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

d) Cung cấp thông tin để đăng tải danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ hàng năm và danh sách kê khai giá bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Nhân dân tỉnh trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ thời điểm ban hành danh sách kê khai giá.

đ) Theo dõi, thống kê, báo cáo tổng hợp việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu nội dung, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá dịch vụ lưu trú du lịch trên địa bàn và không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.

3. Ủy ban Nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác tuyên truyền và hướng dẫn về đặc điểm kinh tế kỹ thuật dịch vụ lưu trú du lịch và danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn quản lý theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai giá trên địa bàn.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.
